TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bẩy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bàn Thị Thanh;

Bà Hoàng Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định*, tỉnh Lạng Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 04 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án không, tiền sự không; nhân thân: Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng đã được xóa án tích; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 24/11/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Chu Thành L2, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, Xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bế Văn Đ, sinh năm 1990, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983, vắng mặt.

3. Anh Đường Thanh H, sinh năm 1994, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, Công an huyện Tràng Định bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi bán chất ma túy tại khu vực khu 4, Thị trấn T, huyện T; tang vật thu giữ 03 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, quấn bằng túi ni lon màu vàng đựng trong bao thuốc lá; giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-053.37; 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen và số tiền 547.000 đồng. L khai nhận 03 chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroine; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L thu giữ được 01 điện thoại mang nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng và 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn L.

Tại cơ quan Điều tra Nguyễn Văn L khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy, có quen biết Nguyễn Văn H2, là người bán ma túy heroine; để có ma túy sử dụng, L lấy ma túy với H2 đem đi bán cho những người nghiện và được H2 trả tiền công là cho ma túy sử dụng. Từ ngày 20/11/2020 đến khi bị bắt L đã nhiều lần lấy ma túy với H2 đem đi bán cho nhiều người nghiện nhưng chỉ nhớ được bán cho những người sau:

Bán cho Nông Đình H3 02 lần, nhưng chỉ nhớ một lần vào buổi sáng ngày 20/11/2020 tại sân nhà của L, bán cho H3 01 gói với giá 200.000 đồng. Bán cho Bế Văn Đ nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần gần đây nhất: Ngày 23/11/2020 bán cho Bế Văn Đ hai lần vào khoảng 09 giờ, một lần và 10 giờ một lần trong ngày, mỗi lần 1 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Bán cho Hoàng Văn T nhiều lần, nhưng chỉ nhớ lần ngày 23/11/2020, thời gian khoảng 14 giờ, L sang nhà H2 lấy 01 gói ma túy đem bán cho T ở lò ngói gần nhà với giá 200.000 đồng. Mỗi lần bán xong thì bị cáo lại mang tiền cho H2.

Ngày bị bắt quả tang, vào khoảng 09 giờ ngày 24/11/2020, L được H2 trả tiền công 01 gói ma túy đem về nhà chuẩn bị sử dụng thì có Đường Thanh H đến tìm mua ma túy, L đã lấy gói ma túy chuẩn bị sử dụng bán cho H với giá 200.000 đồng; khoảng 11 giờ cùng ngày H gọi điện cho L mua thêm 03 gói ma túy và hẹn giao dịch tại khu 4, Thị trấn T, huyện T, khi gặp H chỉ mua 01 gói và đưa tiền cho L 200.000 đồng. L đến nhà H2 lấy 03 gói ma túy để đem ra Thị trấn T thì bị Công an huyện Tràng Định bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 12/KL-PC09 ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 03 gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn L gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,103 gam (đã trừ bì); tại Bản kết luận giám định số 21/KLGĐ-PC09 ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 547.000 đồng được gửi giám định đều là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTĐ ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, thừa nhận dùng một điện thoại vào việc phạm tội, số tiền thu giữ, có 400.000 đồng do bán ma túy mà có. Đề nghị trả lại chiếc điện thoại khác và giấy chứng minh thư. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị trả lại chiếc xe mô tô bị thu giữ do không biết bị cáo mượn dùng vào việc phạm tội.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251; đề nghị áp dụng Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu tài sản có giá trị do bị cáo dùng vào việc phạm tội, tịch thu toàn bộ số tiền do bị cáo phạm tội mà có, trả cho bị cáo số tiền không dùng vào việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả cho bị cáo giấy tờ cá nhân và tài sản không dùng vào việc phạm tội; trả cho anh Chu Thành L2 01 xe máy biển kiểm soát 12T1-053.37; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, tòa án sẽ công bố lời khai của người làm chứng đã khai có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3]Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, đồng thời phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi mua bán trái phép ma túy Heroine nhiều lần cho các đối tượng nghiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có căn cứ ngoại phạm đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử, thấy rằng: Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tặng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo là người nghiện Heroine, có 01 tiền án về Trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có và tài sản dùng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo số tiền 147.000 đồng không do phạm tội mà có; trả lại cho anh Chu Thành L2 tài sản cho chủ sở hữu do không có lỗi cho bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Cần áp dụng biện pháp tư pháp, tuyên tịch thu số tiền 800.000 đồng mà bị cáo được hưởng lợi do bán ma túy heroine; tịch thu số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo, do bị cáo có được từ việc bán ma túy heroine.

[8] Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua của bị cáo đã được Công an huyện Tràng Định xử lý hành chính là đúng quy định; đối với Nguyễn Văn H2 đã bỏ trốn, khi nào bắt giữ được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[9] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì đã được niêm phong thu giữ của Nguyễn Văn L khi bắt quả tang, bên trong có 03 gói giấy chứa chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,103 gam (đã trừ bì và phần hao do giám định);

3.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen mất nắp lưng, có số IMEI: 354272066774461;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng *(Số tiền trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2021 ghi: nằm trong phong bì niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn L ngày 24/11/2020 có chữ ký của người tham gia)*.

3.3. Trả cho bị cáo:

- Số tiền 147.000 (một trăm bốn mươi bẩy nghìn) đồng nhưng tạm giữ để thi hành án.

(Số tiền trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2021 ghi: nằm trong phong bì niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn L ngày 24/11/2020 có chữ ký của người tham gia)

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI: 357345085681425;

- 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng, số IMEI: 860906036125992.

3.4. Trả lại cho anh Chu Thành L2:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda mang Biển kiểm soát 12T1-053.37.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan Điều tra Công an huyện Tràng Định ngày 22/4/2021)

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng từ bị cáo.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh ChuThành L2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL,NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảy